

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25/9/2025

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9- BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Anh và ông Lê Bá Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên, ông Lê Huy Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST- HNGĐ ngày 10/9/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Kim Th, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố Ch, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Thụ Ng, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố C, Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Mai Thị Kim Th trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Thụ Ng ngày 21/11/2011, tại UBND phường H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh nay là UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn, chị và anh Ng có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 2 tháng và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc tại khu phố C Đ, phường T.

Theo chị, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ nhiều năm trước nhưng đỉnh điểm là ngày 10/02/2024, nguyên nhân do anh Ng lười biếng, không tu chí làm ăn mà chỉ

mải mê chơi game, không quan tâm đến vợ con. Khi vợ ốm, con đau, anh Ng cũng mặc kệ. Anh Ng không làm ra tiền còn thường lấy trộm tiền của chị để tiêu xài. Vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 10/7/2024 đến nay. Khi ly thân, chị về nhà bố mẹ để ở khu phố Ch, phường N, sinh sống. Thời điểm vợ chồng mâu thuẫn, bố mẹ chồng chị có khuyên can nhưng không có kết quả, nhiều lúc bố mẹ chồng chị cũng bênh vực anh Ng nên để mặc anh Ng chơi game không bắt đi làm. Hiện chị thấy tình Cm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị xin ly hôn anh Ng.

Con chung: Chị xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 24/12/2012, Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 16/9/2014 và Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 06/3/2019. Hiện các cháu khoẻ mạnh và ở với bố là anh Ng vì anh Ng không cho chị mang con đi khi vợ chồng ly thân. Ly hôn, chị xin nuôi cháu Tr vì cháu còn nhỏ, chị để anh Ng nuôi cháu H và cháu Đ. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho anh Ng là 02 triệu đồng/ tháng cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, chị không đề nghị Toà án ghi nhận việc cấp dưỡng nuôi con trong quyết định của bản án. Chị xác định anh Ng làm nghề tự do, có thu nhập khoảng 07 đến 08 triệu đồng/tháng nên vẫn có khả năng nuôi con, chị hỗ trợ anh Ng một phần tiền cấp dưỡng nuôi con.

Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị toà án giải quyết.

Án phí: Chị đề nghị toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Nguyễn Thụ Ng vắng mặt trong toàn bộ quá trình toà án giải quyết vụ án do vậy không có lời khai.

Toà án tiến hành làm việc với ông Nguyễn Thụ H1 là bố đẻ anh Ng, ông H1 xác định năm 2011 ông và gia đình tổ chức đám cưới cho chị Th và anh Ng. Sau ngày cưới, chị Th về làm dâu và sinh sống cùng anh Ng và gia đình nhà chồng. Vợ chồng chị Th, anh Ng sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Th đã xin phép ông bà đẻ về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống. Gia đình ông đã khuyên can nhưng không thành nên anh Ng, chị Th ly thân từ tháng 7/2025 đến nay. Hiện chị Th xin ly hôn, ông đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông xác định vợ chồng anh Ng, chị Th có 03 con chung là Nguyễn Thị Th H, sinh ngày 24/12/2012, Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 16/9/2014 và Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 06/3/2019. Hiện các cháu khoẻ mạnh và sống cùng anh Ng. Ly hôn, anh Ng và gia đình có nguyện vọng nuôi C 3 con.

Qua xác minh tại địa phương thấy anh Ng, chị Th kết hôn đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, anh Ng, chị Th sinh sống tại khu phố C Đ cùng gia đình anh Ng. Mâu thuẫn giữa anh Ng, chị Th phát sinh từ thời gian nào, vì nguyên nhân gì thì địa phương không nắm được nhưng chị Th đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Quá trình chung sống anh Ng chị Th có 3 con chung. Hiện các cháu khoẻ mạnh và ở cùng anh Ng. Nay chị Th xin ly hôn, đề nghị toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay. Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng của vụ án là chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 33, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; xử:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Kim Th được ly hôn anh Nguyễn Thụ Ng.

- Con chung: Giao con chung là Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 06/3/2019 cho chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con chung là Nguyễn Thị Th H, sinh ngày 24/12/2012, Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 16/9/2014 cho anh Nguyễn Thụ Ng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Sau khi ly hôn chị Th, anh Ng cùng có quyền đi lại thăm con.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai Thị Kim Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 02 triệu đồng/ tháng/ 02 con. Tuy nhiên, chị Th không đề nghị toà án ghi nhận trong quyết định của bản án nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Án phí: Chị Mai Thị Kim Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại phường T, tỉnh Bắc Ninh thuộc địa bàn của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 4, nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, do đó Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Nguyễn Thụ Ng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng của vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng Đ, niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Ng. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt anh Ng.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Kim Th kết hôn với anh Nguyễn Thụ Ng ngày 21/11/2011 tại UBND phường H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh nay là UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Th trình bày là do anh Ng lười lao động, không quan tâm vợ con nên vợ chồng thường đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 10/7/2024 đến nay.

Anh Ng vắng mặt nên không có bất kỳ lời trình bày nào về mâu thuẫn vợ chồng.

Qua lấy lời khai bố đẻ anh Ng, xác minh tại địa phương thấy anh Ng, chị Th có mâu thuẫn. Chị Th đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 7/2024 đến nay. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận chị Th, anh Ng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Th được ly hôn anh Ng là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Con chung: Chị Th xác định vợ chồng có 03 con chung là: Nguyễn Thị Th H, sinh ngày 24/12/2012, Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 16/9/2014 và Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 06/3/2019. Các cháu khoẻ mạnh và ở với anh Ng. Ly hôn, chị xin nuôi 1 con là cháu Huyền Tr. Qua xác minh tại gia đình anh Ng và địa phương xác định chị Th, anh Ng có 3 con chung là đúng. Anh Ng, chị Th cùng có điều kiện nuôi con. Chị Th có nguyện vọng nuôi 01 con chung. Anh Ng không có bất kỳ lời trình bày nào về nguyện vọng đối với con chung. Qua lấy lời khai các con chung thấy cháu H, cháu Đ có nguyện vọng ở với bố. Xét thấy điều kiện nuôi con của chị Th và anh Ng như nhau nên cần giao cho chị Th nuôi 01 con là cháu Nguyễn Huyền Tr, anh Ng tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thị H và Nguyễn Tiến Đ là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự.

Cấp dưỡng nuôi con chị Th tự nguyện cấp dưỡng cho anh Ng là 02 triệu đồng/tháng/2 con nhưng không đề nghị toà án ghi nhận trong bản án. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung nợ chung: không đề nghị Toà án giải quyết

[3]. Án phí: Chị Mai Thị Kim Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu về điều luật áp dụng và đường lối xử lý là phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 91, 144, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, 19, 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Quan hệ hôn nhân: chị Mai Thị Kim Th được ly hôn anh Nguyễn Thụ Ng.

- Con chung: Giao cháu Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 06/3/2019 cho chị Mai Thị Kim Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Thị Th H, sinh ngày 24/12/2012, Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 16/9/2014 cho anh Nguyễn Thụ Ng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Sau khi ly hôn chị Th, anh Ng cùng có quyền đi lại thăm con.

- Cấp dưỡng nuôi con: HĐXX không xem xét giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: HĐXX không xem xét giải quyết

2. Án phí: Chị Mai Thị Kim Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BLTU/24/0002505 của phòng Thi hành án dân sự khu vực 9- Bắc Ninh.

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và THADS khu vực 9 – Bắc Ninh;
- UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh
(KH số 107 ngày 21/11/2011)
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký
Vũ Thị Minh Nguyệt**